

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2021/HSST

Ngày: 14 – 9 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2/ Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2021/QĐXXST- HS ngày 10/8/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 11, xã T, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Lưu Thị X; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/8/2020 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo bản án số 93/2020/HSST); bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 và tạm giam cho đến nay, bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn đề ngày 10/8/2021

- Bị hại: Bà Lê Thị S, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 12/5/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số xe) chở Trương Văn T đi từ hướng phường P ra hướng ngã tư 550 trên đường ĐT 743. Khi T đi đến đoạn đường trước công ty giày da Thái Bình thuộc khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương thì quan sát thấy bà Lê Thị S đang điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 61S4 - 1705 phía trước cùng chiều, trong túi quần bên phải bà S đang mặc có chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 nhô ra nên T nảy

sinh ý định chiếm đoạt. T cho xe mô tô chạy vượt lên bên phải xe mô tô của bà S rồi áp sát dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà S bỏ ra phía sau yên xe (đoạn giữa T và T ngồi) rồi tăng ga bỏ chạy. Bị giật điện thoại, bà S đuổi theo được khoảng 40 mét thì đụng thẳng vào xe mô tô của T làm 02 xe mô tô và cả 03 người cùng ngã xuống đường, chiếc điện thoại bị rơi xuống đường. Sau khi bị ngã, T tiếp tục dựng xe mô tô lên bỏ chạy thoát, bà S cùng người dân bắt giữ được Trương Văn T và thu hồi vật chứng là chiếc điện thoại của bà S giao cho Công an phường Bình Hòa tiếp nhận, sau đó chuyển hồ sơ cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để xử lý.

Quá trình điều tra xác minh đối với Lê Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xác định ngày 12/5/2020, sau khi thực hiện hành vi Cướp giật điện thoại của bà S thì T bị ngã gãy tay và có đến Bệnh viện Quân Đoàn 4 để điều trị đến ngày 19/5/2020 thì xuất viện và trốn về quê Nghệ An. Ngày 27/5/2020, Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) tỉnh Thanh Hóa bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa xét xử tuyên phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Thanh Hóa nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đã xác minh làm rõ. Quá trình làm việc, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi Cướp giật tài sản vào ngày 12/5/2020, tại đường ĐT 743 trước Công ty giày da Thái Bình thuộc khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương nên ngày 05/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn T về tội Cướp giật tài sản, để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Oppo F11 màu xanh.

Tại biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương kết luận 01 điện thoại di động Oppo F11 màu xanh có giá định là 3.900.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 249/CT- VKS- TA ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 3 năm 3 tháng tù đến 3 năm 6 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Lê Thị S nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao trả lại tài sản trên cho bà Sen là phù hợp nên không đặt ra.

- Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện do bị cáo T điều khiển không xác định và thu hồi được nên không đặt ra.

- Đối với Trương Văn T là người ngồi sau xe mô tô của bị cáo Lê Văn T xác định không là đồng phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Văn T có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 10/8/2021 đơn được nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An xác nhận. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với Điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 12/5/2020, tại đoạn đường trước công ty giày da Thái Bình thuộc khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, Lê Văn T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số xe) chở Trương Văn T vượt lên cùng chiều với bà S đang điều khiển xe mô tô 61S4-1705, dùng tay trái giật điện thoại của bà S rồi tẩu thoát. Bà S đuổi theo được khoảng 40 mét thì đụng thẳng vào xe mô tô của T làm 02 xe mô tô và cả 03 người cùng ngã xuống đường, chiếc điện thoại bị rơi xuống đường. Sau khi bị ngã, T tiếp tục dựng xe mô tô lên bỏ chạy thoát. Quá trình điều tra hành vi phạm tội của T trong vụ án khác nên T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đối với vụ án này.

Hành vi điều khiển xe máy giật điện thoại người điều khiển xe cùng chiều để chiếm đoạt rồi nhanh chóng tẩu thoát do bị cáo Lê Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

+ Về nhân thân: Ngày 25/8/2020 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo bản án số 93/2020/HSST) do vậy xác định bị cáo T có nhân thân xấu

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị áp dụng Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về thời gian xác định hình phạt tù: Theo bản án số 93/2020-HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam L đóng tại xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chấp hành hình phạt tù thì ngày 28/5/2021, bị cáo T được trích xuất về tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An để phục vụ điều tra. Đồng thời ngày 28/5/2021, Công an thành phố Thuận An ban hành lệnh tạm giam đối với bị cáo T. Đến ngày 27/8/2021, bị cáo T chấp hành xong bản án số 93/2020-HSST ngày 25/8/2020. Do bản án 93/2020-HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Thanh Hóa bị cáo đã chấp hành xong nên khi xét xử vụ án này Tòa án nhân dân thành phố Thuận An không tổng hợp hình phạt của cả hai bản án và xác định thời gian chấp hành hình phạt tù của bản án này tính từ ngày kết thúc thi hành hình phạt tù của bản án 93/2020-HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Thanh Hóa là ngày 28/8/2021.

Đối với Trương Văn T là người ngồi sau xe mô tô của bị cáo Lê Văn T, quá trình điều tra xét thấy trước khi giật điện thoại của bà S thì bị cáo T không bàn bạc gì với T và T chỉ nhờ T chở đi khám bệnh nên Cơ quan điều tra xác định T không có vai trò đồng phạm đối với Lê Văn T về tội Cướp giật tài sản là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh tạm giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị hại Lê Thị S nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao trả lại tài sản trên cho bà S và bà S không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện do bị cáo Lê Văn T điều khiển thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án. Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận đã mượn chiếc xe của một người bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch và không nhớ được biển số xe, sau đó T đã đem chiếc xe trả lại cho người này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý nên không đặt ra.

[5] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều d Khoản 2 Điều 171; Điều h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136, Điều c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Lê Văn T 3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí